

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY SAO HẢI VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY SAO HẢI VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAO HAI VIET MACHINE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAO HAI VIET.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108154252

3. Ngày thành lập: 01/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2.	Trồng cây ăn quả	0121
3.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Sản xuất máy luyện kim	2823
6.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
7.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Xây dựng nhà các loại	4100
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
12.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
13.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
14.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
15.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
16.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
17.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
18.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
19.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
20.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
21.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
22.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

23.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
24.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
25.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
26.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
29.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
30.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim.	4663
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
34.	Phá dỡ	4311
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329(Chính)
36.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm đầu giá tài sản)	4513
37.	Đúc sắt, thép	2431
38.	Đúc kim loại màu	2432
39.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41.	Bán mô tô, xe máy	4541
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm đầu giá tài sản)	4543
43.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
44.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
45.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm đầu giá tài sản)	4511
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm đầu giá tài sản)	4530
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
56.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng)	4662
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Bốc xếp hàng hóa	5224
60.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ ứng dụng viễn thông	6190
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
62.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
63.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
64.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
65.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
66.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
67.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
68.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
69.	Đại lý, môi giới, đầu giá Chi tiết: Đại lý	4610
70.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
71.	Tái chế phế liệu	3830

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 01/02/2018 đến ngày 03/03/2018

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HÁCH	Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	33,333	001093008582	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	33,333		
2	HOÀNG VĂN QUỲNH	Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	33,333	013072711	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	33,333		
3	HOÀNG VĂN THÀNH	Thôn Kim Phú, Xã Kim Phú, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	33,333	070931514	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	33,333		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 02/09/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001093008582

Ngày cấp: 31/10/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 01/11/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013072711

Ngày cấp: 15/04/2008

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Ngọc Chi, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội